TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Bà Trần T Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1967, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (chết) và bà Hồ Thị N2 (chết); có chồng là Nguyễn Văn N3 có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994, tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thị Ánh N4 (H), sinh năm 1981, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N5 và bà Đoàn Thị B1; có chồng là Dương Minh T1 có 01 con sinh năm 2017; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

3. Dương Thị Đ, sinh năm 1964, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị D (chết); có chồng là Châu Văn T2 có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1991; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Dương Thị Đ 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung 3.000.000đồng về tội đánh bạc theo khoản 1

Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (bị cáo chỉ nộp tiền án phí, còn số tiền 3.000.000đồng mới nộp phạt ngày 29/8/2022) bị cáo được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 15/12/2021, Lê Thị T đã sử dụng chổ ở của mình tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai làm địa điểm tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc và đài các tỉnh Miền Nam. Đồng thời, T thoản thuận với Nguyễn Thị Ánh N4 và M (chưa xác định được lai lịch), N4 và M sẽ ghi số đề cho những người mua đề, rồi giao lại cho T để hưởng lợi. Cụ thể, M hưởng lợi 3% trên tổng số tiền ghi trong các phơi đề, N4 được hưởng chênh lệc từ tiền thắng đề (T trả tiền trúng đề cho N4 cao hơn số tiền N4 trả tiền trúng đề cho người mua đề).

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề: Nếu người mua đề chọn đầu đuôi 02 số (hai số của giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt) hoặc ghi bao lô 02 số (bao tất cả các lô của kết quả xổ số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 75 lần. Tương tự, nếu người mua chọn một cặp 02 số (số đá) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 500 lần…..; các số không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đề đã mua.

Vào ngày 15/12/2022, T sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 093493416 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 sim số 0906992215 để nhận các tin nhắn ghi đề của N4 (N4 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0933604658), M (sử dụng điện thoại có số thuê bao 0933604658) và trực tiếp ghi đề cho Dương Thị Đ (Đông sử dụng điện thoại số thuê bao 0777652730), cụ thể như sau:

Nhận phơi đề của Nguyễn Thị Ánh N4 ghi đề cho khoảng 07 người không rõ nhân thân, các con số đề:

Dựa vào kết quả xổ số hai đài Đồng Nai và Cần Thơ ghi các số: Đầu đuôi số 53 mỗi số 10.000đồng; Số 32 đầu 90.000đồng đuôi 15.000đồng; Đầu đuôi số 73 mỗi số 30.000đồng; Số 58 đầu với số tiền 40.000đồng đuôi với số tiền 2.000 đồng; Số 68 đầu với số tiền 10.000đồng đuôi với số tiền 3.000đồng; Đầu đuôi số 25 mỗi số 6.000đồng; Đầu đuôi số 52 mỗi số 6.000đồng; Số 253 xỉu chủ với số tiền 3.000 đồng/số; Số 523 xỉu chủ với số tiền 3.000đồng/số; Số 332 bao 17 lô với số tiền 1.000đồng/số; Số 68 bao 18 lô với số tiền 10.000đồng/số; Số 668 xỉu chủ với số tiền 6.500 đồng/số; Số 28, 68 đá 18 lô với số tiền 1.000đồng/số; Số 59-95 đá 18 lô với số tiền 4.000đồng/số; Số 28-82-47 đá 18 lô với số tiền 500đồng/số; Số 15-68-56 đá 18 lô với số tiền 500đồng/số; Số 56-68-25 đá 18 lô với số tiền 500đồng/số; Số 21-27-25 đá 18 lô với số tiền 500 đồng/số; Số 57 bao lô 18 đài Đồng Nai 10.000đồng. Ghi số đề trên đài Đồng Nai: Số 468 xỉu chủ 10.000 ồng; Số 457 bao 17 lô 5.000đồng xỉu chủ 40.000đồng; Số 428 xỉu chủ 10.000đồng; Số 677 bao 17 lô 1.000 đồng xỉu chủ 20.000đồng. Tổng số tiền ghi đề là 2.748.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, người mua đề của N4 trúng đề với số tiền là 3.800.000đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào

việc đánh bạc trên phơi đề N4 giao cho T dựa vào kết quả đài Đồng Nai, Cần Thơ là 6.548.000đồng. N4 đã nhận tiền của người ghi đề nhưng chưa giao tiền lại cho T.

Dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc ghi các số: Đầu đuôi số 58 mỗi số 10.000đồng; Số 518 xĩu chủ với số tiền 3.500đồng; Số 086 bao 23 lô với số tiền 5.000đồng; Số 286 bao 23 lô với số tiền 3.000đồng; Số 466 bao 23 lô với số tiền 5.00 đồng xĩu chủ với số tiền 20.000đồng; Số 477 bao 23 lô với số tiền 5.000đồng xĩu chủ 20.000đồng; Số 32 bao 27 lô với số tiền 15.000đồng; Số 73 bao 27 lô với số tiền 10.000đồng; Số 74 bao 27 lô với số tiền 5.000đồng; Số 79 bao 27 lô với số tiền 10.000đồng; Số 60 bao 27 lô với số tiền 15.000đồng; Số 74-73-66 đá 27 lô với số tiền 1.000đồng/số; Số 32-72-33 đá 27 lô với số tiền 2.500 đồng/số; Số 49-21-56 đá 27 lô với số tiền 1.500đồng/số; Số 15-19 đá 27 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 77- 66 đá 27 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 66-82-51 đá 27 lô với số tiền 500 đồng/số; Số 32-77-79 đá 27 lô với số tiền 1.000 đồng/số; Số 77-79 đá 27 lô với số tiền 500đồng/số; Số 79-33-97 đá 27 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 79-77-66-28-82 đá 27 lô với số tiền 500đồng/số; Số 21-23 đá 27 lô với số tiền 3.000đồng/số; Số 73-33 đá 27 lô với số tiền 3.000đồng/số. Tổng số tiền ghi đề đài Miền Bắc là 3.687.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, người mua đề không trúng đề. N4 đã nhận tiền của người ghi đề nhưng chưa giao tiền lại cho T.

Nhận phơi đề của M ghi các số:

Dựa vào kết quả xổ số hai đài Đồng Nai, Cần Thơ ghi các số: Đầu đuôi số 10 với số tiền 30.000đồng; Đầu đuôi số 11 với số tiền 40.000đồng; Đầu đuôi số 12 với số tiền 55.000đồng; Đầu đuôi số 13 với số tiền 35.000đồng; Số 13 đầu với số tiền 25.000đồng, đuôi với số tiền 40.000đồng; Số 60 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 30.000đồng; Đầu đuôi số 61 với số tiền 40.000đồng; Số 62 đầu với số tiền 35.000đồng, đuôi với số tiền 30.000đồng; Đầu đuôi số 63 với số tiền 40.000đồng; Số 64 đầu với số tiền 30.000 đồng, đuôi với số tiền 40.000đồng; Đầu đuôi số 30 với số tiền 30.000đồng; Đầu đuôi số 11 với số tiền 30.000đồng; Đầu đuôi số 32 với số tiền 50.000đồng; Đầu đuôi số 33 với số tiền 20.000đồng; Số 34 đầu với số tiền 40.000đồng, đuôi với số tiền 15.000đồng; Đầu đuôi số 80 với số tiền 50.000đồng; Đầu đuôi số 81 với số tiền 40.000 đồng; Số 82 đầu với số tiền 40.000đồng, đuôi với số tiền 25.000đồng; Số 83 đầu với số tiền 40.000đồng, đuôi với số tiền 35.000đồng; Số 84 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 40.000đồng; Các số 15; 55; 95; 09; 49; 89; 06; 46; 86; 18; 58; 98; 12; 52; 92; 35; 75; 23; 63; 28; 68; 11; 51; 91; 01; 03; 05; 07; 09; 11;13; 15; 17; 19; 21; 23; 45; 47; 49; 51; 53; 57; 59; 61; 63; 65; 67; 13; 11; 51; 91; 56; 54; 19; 07; 47; 87; 55; 58 đầu mỗi số với số tiền 10.000đồng/đài, đuôi mỗi số với số tiền 10.000 đồng/đài; Số 53 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 40.000đồng; Số 532 xỉu chủ với số tiền 3.000đồng; Số 752 xỉu chủ với số tiền 3.000đồng; Số 712 xỉu chủ với số tiền 3.00 đồng; Số 900 bao 17 lô xỉu chủ với số tiền 3.000đồng; Số 63 đầu với số tiền 50.00 đồng, đuôi với số tiền 15.000 đồng; Đầu đuôi số 76 với số tiền 50.000đồng; Đầu đuôi số 11 với số tiền 15.000đồng; Đầu đuôi số 51 với số tiền 15.000đồng; Số 54 đầu với số tiền 25.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 83 đầu với số tiền 50.000đồng, đuôi với số tiền 15.000đồng; Số 83 đầu với số tiền 25.000đồng, đuôi với số tiền 100.000đồng; Số 11, 51, 91 đá 18 lô với

số tiền 1.000đồng; Số 77 đầu với số tiền 3.000đồng, đuôi với số tiền 7.000 đồng; Số 603 xỉu chủ với tiền 15.000đồng; Số 776 xỉu chủ với số tiền 6.000đồng; Số 844 xỉu chủ với số tiền 30.000đồng; Số 311 xỉu chủ với số tiền 20.000đồng; Số 16 bao 18 lô với số tiền 50.000đồng; Số 83 bao 18 lô với số tiền 20.000đồng; Số 791 bao 17 lô với số tiền 2.000đồng xỉu chủ với số tiền 6.000đồng; Số 790 bao 17 lô với số tiền 1.000đồng xỉu chủ với số tiền 6.000đồng; Số 32, 68 đá 18 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 83, 58 đá 18 lô với số tiền 1.000đồng/số; Số 38, 68 đá 18 lô với số tiền 5.000 đồng/số; Số 82 đài Đồng Nai đầu 10.000đồng đuôi 20.000đồng. Tổng số tiền ghi đề là 10.008.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số người mua đề của L trúng số đề là 5.110.000đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề L giao cho T dựa vào kết quả đài Đồng Nai, Cần Thơ là 15.118.000đồng.

Dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc ghi các số: Số 06 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Số 07 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 08 với số tiền 20.000đồng; Số 09 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 10 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 11 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với sồ tiền 15.000đồng; Số 12 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 13 với số tiền 20.000đồng; Số 14 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 15 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 16 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 17 với sồ tiền 20.000đồng; Số 18 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 29 với sồ tiền 20.000đồng; Số 30 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 31 với số tiền 20.000đồng; Số 32 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 33 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 34 với số tiền 20.000đồng; Số 35 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 36 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 37 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 38 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 39 với số tiền 20.000 đồng; Số 40 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 41 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 53 với số tiền 20.000đồng; Số 54 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 55 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 56 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 57 với số tiền 20.000đồng; Số 58 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 59 với số tiền 20.000đồng; Số 60 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Đầu đuôi số 61 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 62 với số tiền 20.000đồng; Số 63 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 64 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Số 65 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với sồ tiền 20.000đồng; Số 77 đầu với số tiền 25.000đồng, đuôi với số tiền 15.000đồng; Số 78 đầu với số tiền 25.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 79 với số tiền 20.000đồng; Số 80 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 81 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 82 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 83 với số tiền 20.000đồng; Đầu đuôi số 84 với số tiền 20.000đồng; Số 85 đầu với số tiền 15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Số 86 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 87 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 88 đầu với số tiền

15.000đồng, đuôi với số tiền 20.000đồng; Số 89 đầu với số tiền 20.000 đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 90 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 10.000đồng; Số 21 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 100.000đồng; Số 61 đầu với số tiền 20.000đồng, đuôi với số tiền 100.000đồng; Số 752 xỉu chủ với số tiền 3.000 đồng; Số 315 xỉu chủ với số tiền 3.000đồng; Số 779 bao 23 lô với số tiền 2.000đồng, xỉu chủ với số tiền 6.000đồng; Số 877 bao 23 lô với số tiền 5.000đồng, xỉu chủ với số tiền 10.000đồng; Số 844 bao 23 lô với số tiền 5.000đồng, xỉu chủ với số tiền 10.000 đồng; Số 49 bao 27 lô với số tiền 50.000đồng; Số 50 bao 27 lô với số tiền 10.000đồng; Số 21,61 đá 27 lô với số tiền 5.000đồng/số; Số 71, 63 đá 27 lô với số tiền 10.000đồng/số; Số 32,72 đá 27 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 68,72,79 đá 27 lô 1.000đồng/số; Số 34, 58 đá 27 lô với số tiền 2.000đồng/số; Số 77,49 đá 27 lô với số tiền 1.000đồng/số. Tổng số tiền ghi đề trên đài Miền Bắc là 8.355.000đồng. Đối chiếu kết quả sổ xố, người mua đề không trúng đề.

Nhận phơi đề của Dương Thị Đ (đã bị kết án về tội "Đánh bạc" vào năm 2015 và chưa được xóa án tích) ghi các con số đề dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc: Bao lô số 26 với số tiền 30.000đồng/số; Bao lô số 49 với số tiền 30.000đồng/số, chưa có kết quả thắng thua. Tổng số tiền Đông đánh bạc với T là 1.620.000đồng, nhưng Đông chưa giao tiền cho T.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 15/12/2022, T bị lực lượng Công an xã P phát hiện, bắt quả tang. Khi T bị bắt, Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ lần lượt ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0934930416 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2, gắn sim số 0906992215 của Lê Thị T sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 14.000.000đồng của Lê Thị T sử dụng vào việc phạm tội. 04 tờ giấy ghi đề (02 tờ giấy A 4 và 02 tờ giấy ô li) ghi ngày 15/12/2021 có chữ ký của Lê Thị T và Nguyễn Thị Ánh N4 (lưu giữa trong hồ sơ vụ án). 01 cùi giấy ghi số đề; 01 cây bút bi; 01 máy tính hiệu Casio của Lê Thị T sử dụng vào việc phạm tội. 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10S màu xanh, gắn sim số 0703391518 của Nguyễn Thị Ánh N4 sử dụng vào việc phạm tội. 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, găn sim số 0777652730 của Dương Thị Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài hành vi nêu trên, các bị can còn khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến ngày 15/12/2021, trung bình mỗi ngày T nhận phơi đề của: Nguyễn Thị Ánh N4 với số tiền đánh bạc thể hiện trên phơi từ 3.000.000đồng đến 5.000.000 đồng; M với số tiền đánh bạc thể hiện trên phơi từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của T là 20.000.000đồng, N4 là 5.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị can Lê Thị T về tội "tổ chức đánh bạc", theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị can Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "tổ chức đánh bạc"; truy tố các bị

cáo Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ về tội "đánh bạc"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị T từ 100.000.000đồng đến 150.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N4 từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Thị Đ từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0934930416 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2, gắn sim số 0906992215 và 01 máy tính hiệu Casio của Lê Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10S màu xanh, gắn sim số 0703391518 của Nguyễn Thị Ánh N4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, găn sim số 0777652730 của Dương Thị Đ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc Lê Thị T, Nguyễn Thị Ánh N4 giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Dương Thị Đ giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.000.000đồng thu giữ của T để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 cùi giấy ghi đề, 01 cây bút bi của Lê Thị T sử dụng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 15/12/2021 tại ấp B, xã P, huyện N, bị cáo tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, thắng thua bằng tiền. Trong đó, ngày 15/12/2021, bị cáo đã 02 lần tổ chức nhận bán lô số đề cho 02 đường dây ghi số đề dựa trên kết quả xổ số các tỉnh miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ) và dựa trên kết quả xổ số miền Bắc của

Nguyễn Thị Ánh N4 (H) và Nguyễn Thị Bích L (M) qua điện thoại di động của bị cáo số 0934930416 - 0906992215, của N4 số 0703391518. Tổng số tiền bị cáo bán lô đề sổ xố miền Nam cho N4 là 2.748.000đồng và L là 10.008.000đồng. Sau khi đài sổ xố miền Nam mở thưởng lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày, N4 thắng được số tiền 3.800.000đồng, L thắng được 5.110.000đồng. Tổng số tiền bị cáo T bán lô đề sổ xố miền Bắc cho N4 là 3.687.000đồng và L là 8.355.000đồng. Ngoài ra bị cáo T còn mua bán lô đề sổ xố miền Bắc với Dương Thị Đ qua số điện toại 0777652730 với số tiền 1.620.000đồng. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo T đang ngồi tính tiền và tổng hợp số lô đề đài sổ xố miền Bắc thì bị Công an huyện N bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo T và đồng phạm là 35.328.000đồng (trong đó số tiền tham gia chơi đài sổ xố miền Nam là 21.666.000đồng, đài sổ số miền Bắc là 13.662.000đồng).

Ngoài ra bị cáo T còn khai tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trước đó là 20.000.000đồng.

Các bị cáo N4 và Đông đều thừa nhận lời khai của bị cáo T tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi mua bán lô đề của bị cáo N4 với tổng số tiền tham gia đánh bạc trong một lần của đài sổ xố miền Nam là 6.548.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N4 còn thừa nhận tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trước đó là 5.000.000đồng. Hành vi mua bán lô đề của bị cáo Đông với tổng số tiền tham gia đánh bạc trong một lần của đài sổ xố miền Bắc là 1.620.000đồng, tuy số tiền chưa đủ định lượng, nhưng bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi đánh bạc trên của bị cáo Đông đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội "tổ chức đánh bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ phạm tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của tội tổ chức đánh bạc là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, với động cơ sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác mà hành vi tổ chức đánh bạc là tạo điều kiện cho việc đánh bạc, cho các con bạc, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo T là người sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để tổ chức cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá

5.000.000đồng trở lên; tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000đồng trở lên. Hành vi của bị cáo phạm vào các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bởi vì, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một lần chưa đủ yếu tố cấu thành một tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với bị cáo T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết trên cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất của tội đánh bạc là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo N4 và Đông đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, pháp luật nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật nhằm thu lợi bất chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đông thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân đang mắc nhiều chứng bệnh đang điều trị, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Số tiền đánh bạc của các bị cáo nhỏ, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với 2 bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Đối với đối tượng M đã có hành vi đánh bạc: Qua nhận dạng, Lê Thị T xác định M là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh xác định hiện L không có mặt tại nơi thường trú và không rõ L đang làm gì ở đâu. Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu công ty viễn thông cung cấp thông tin về chủ thuê bao số 093360465 nhưng hiện chưa nhận được kết quả trả lời. Ngoài lời khai của T, hiện không còn chứng cứ khác xác định M chính là Nguyễn Thị Bích L người đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung đã nêu trên nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Bích L. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với ông Nguyễn Văn N3 là chồng của bị can Lê Thị T, việc T tổ chức ghi đề tại nhà ông Nhơn có biết và đã nhiều lần khuyên can T, ông không giúp sức cho T trong việc thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xet xử lý là phù hợp.

[10] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0934930416 và 01

điện thoại di động hiệu Nokia X2, gắn sim số 0906992215 và 01 máy tính hiệu Casio của Lê Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10S màu xanh, gắn sim số 0703391518 của Nguyễn Thị Ánh N4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, găn sim số 0777652730 của Dương Thị Đ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Thị T khai trước đó đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức ghi số đề được số tiền là 20.000.000đồng (hai mươi triệu); Nguyễn Thị Ánh N4 khai trước đó đã thu lợi bất chính từ việc ghi số đề thu lợi bất chính được số tiền là 5.000.000đồng (năm triệu); Dương Thị Đ ghi số đề 1.620.000đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn) chưa nộp lại. Do đó, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền mà bị cáo N4 ghi số đề của đài miền Nam và đài miền Bắc là 6.435.000đồng, bị cáo đã nhận tiền của các người chơi nhưng chưa nộp lại, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của T để đảm bảo việc thi hành án.

Một cây bút bi của Lê Thị T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý tang vật và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ phạm tội "đánh bạc";

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 70.000.000đồng (bảy mươi triệu).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N4 20.000.000đồng (hai mươi triệu).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Thị Đ 20.000.000đồng (hai mươi triệu).

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0934930416 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2, gắn sim số 0906992215 và 01 máy tính hiệu Casio, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10S màu xanh,

gắn sim số 0703391518, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0777652730.

Buộc Lê Thị T nộp lại số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu); Nguyễn Thị Ánh N4 nộp lại số tiền 11.435.000đồng (mười một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn); Dương Thị Đ nộp lại số tiền 1.620.000đồng (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn) sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.000.000đồng (mười bốn triệu) thu giữ của Lê Thị T để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 cùi giấy ghi đề, 01 cây bút bi.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 0001908 cùng ngày 03/8/2022.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu … sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Thị Ánh N4 và Dương Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TA, VKS tỉnh ĐN;
-VKS,CA,THA huyện;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ, Vp.

Nguyễn Hữu Tài